



Tờ dữ kiện này được soạn cho mục đích thông tin tổng quát. Đây không phải là văn kiện pháp lý. Xin xem Đạo Luật Tiêu Chuẩn Việc Làm và Điều Lệ cho các mục đích diễn giải và áp dụng luật này.

July 2016

Công Nhân Nông Trại

Định Nghĩa ‘Công Nhân Nông Trại’

Công nhân nông trại được định nghĩa trong Điều Lệ Tiêu Chuẩn Việc Làm là một người được thuê làm việc trong nông trại, trại chăn nuôi, vườn cây ăn trái hoặc hoạt động nông nghiệp mà các trách nhiệm chính gồm bất cứ việc nào sau đây:

- Trồng, nuôi, giữ, cày cấy, gieo giống, gặt hoặc giết thịt bất cứ sản phẩm nào trong các hoạt động nói trên.
- Dọn dẹp, xả, tưới hoặc cày cấy đất.
- Điều khiển hoặc sử dụng máy móc, thiết bị hoặc vật liệu nông trại cho các mục đích trên.
- Bán trực tiếp một sản phẩm của bất cứ hoạt động nào nói trên nếu bán tại chỗ và chỉ trong chu kỳ gặt hái bình thường cho sản phẩm đó.
- Giai đoạn rửa, chùi, lọc lựa, xếp hạng hoặc đóng gói đầu tiên một sản phẩm nguyên vẹn do hoạt động đó sản xuất, hoặc một sản phẩm tương tự mua từ một hoạt động khác trong chu kỳ gặt hái bình thường cho sản phẩm đó.

Công nhân nông trại không gồm bất cứ trường hợp nào sau đây:

- Một người được thuê để làm việc với các sản phẩm của hoạt động nông trại, chăn nuôi, trồng cây ăn trái hoặc nông nghiệp.
- Một người lập phong cảnh vườn hoặc người làm trong tiệm ươm cây bán lẻ.
- Một người làm việc trong ngành thủy canh.

Công nhân nông trại được quy định trong đa số các đoạn của Đạo Luật Tiêu Chuẩn Việc Làm và Điều Lệ với một số trường hợp ngoại lệ quan trọng được nêu bên dưới.

Lương Tối Thiểu

Công nhân nông trại gặt hái các vụ mùa nhất định bằng tay có thể được trả tiền theo số lượng gặt. Nếu chủ nhân chọn cách trả tiền theo số lượng gặt, công nhân nông trại phải được trả ít nhất là giá tối thiểu theo số lượng cho mỗi vụ mùa như được ấn định trong Điều Lệ. Giá biểu trả tiền theo số lượng được liệt kê bên dưới.

Nếu công nhân nông trại được trả tiền trên căn bản số lượng, chủ nhân phải đăng thông báo ghi:

- Thể tích những thùng hái;
- Thể tích hoặc trọng lượng vụ mùa cần thiết để bỏ đầy thùng đựng; và
- Giá theo số lượng cho vụ mùa đó.

Tất cả các công nhân nông trại khác, dù được trả lương giờ, lương năm hay bằng bất cứ cách nào khác đều phải được trả ít nhất là lương tối thiểu.

Ghi Chú: Công nhân nông trại thuộc Chương Trình Công Nhân Nông Nghiệp Theo Mùa (SAWP) phải được trả lương theo hợp đồng SAWP. Muốn biết thêm chi tiết về hợp đồng SAWP, xin liên lạc với Service Canada tại số 1-800-367-5693.



Trả tiền lương

Tất cả công nhân nông trại đều phải được trả lương ít nhất hai lần một tháng.

Công nhân nông trại lương giờ và lương năm phải được trả tiền lương trong vòng tám ngày sau cuối mỗi kỳ lương.

Công nhân gặt hái ăn lương theo số lượng có thể được trả ít nhất 80 phần trăm tổng số lương ước tính còn nợ vào giữa mỗi tháng. Tất cả số lương còn lại phải được trả trong vòng tám ngày sau khi hết tháng.

Nhà Thầu Lao Động Nông Trại có giấy phép phải trả lương trực tiếp vào trương mục ngân hàng của nhân viên.

Các Khoản Khấu Trừ Lương

Hãng sở không được, trực tiếp hoặc gián tiếp, giữ lại, khấu trừ hay bù trừ bất cứ phần lợi tức nào của nhân viên ngoại trừ các khoản khấu trừ pháp định (chẳng hạn như thuế lợi tức, CPP và EI) hoặc nếu có giấy cho phép của nhân viên.

Bất luận có giấy cho phép của nhân viên hay không, hãng sở không được đòi hỏi nhân viên phải trả bất cứ phần phí tổn hoạt động thương mại nào của hãng sở.

Giờ phụ trội

Công nhân nông trại không có quyền hưởng lương giờ phụ trội. Tuy nhiên, hãng sở không được đòi hỏi hoặc cho phép công nhân nông trại làm việc quá nhiều giờ có hại cho sức khỏe hoặc an toàn của nhân viên.

Nghỉ hè hàng năm và tiền nghỉ hè

Tiền nghỉ hè cho những người gặt hái ăn lương theo số lượng được gồm sẵn trong giá tiền trả theo số lượng bên dưới.

Công nhân nông trại được trả lương năm hoặc lương giờ có quyền hưởng:

- Hai tuần nghỉ hè sau khi làm việc 12 tháng liên tiếp và nghỉ hè ba tuần sau năm năm làm việc liên tiếp.
- Tiền nghỉ hè là bốn phần trăm tổng số lợi tức sau năm ngày làm việc và sáu phần trăm tổng số lợi tức hàng năm sau năm năm làm việc. (Xem tờ dữ kiện Nghỉ Hè Hàng Năm.)

Tiền nghỉ hè sẽ được trả:

- ít nhất là bảy ngày trước khi bắt đầu nghỉ hè hàng năm, hoặc trong những ngày lương thường lệ nếu có văn bản thỏa thuận giữa hãng sở và nhân viên; hoặc
- nếu chấm dứt làm việc trước một năm, trong chi phiếu lương cuối cùng.

Ngày Lễ Pháp Định

Công nhân nông trại không có quyền nghỉ lễ pháp định.

Bản khai lương

Vào ngày trả lương, hãng sở phải đưa cho mỗi nhân viên một bản khai lương gồm các chi tiết sau đây:

- Tên và địa chỉ của hãng sở;
- Số giờ làm việc;
- Mức lương của nhân viên, dù là lương giờ, lương năm, giá cố định, giá theo số lượng, hoa hồng hoặc trên căn bản khuyến khích nào khác;
- Bất cứ tiền, trợ cấp hoặc số tiền trả nào khác mà nhân viên có quyền hưởng;
- Số tiền và mục đích của mỗi khoản khấu trừ;
- Cách tính lợi tức của nhân viên nếu hãng sở trả lương không phải theo lương giờ hoặc lương năm; và
- Lương gộp và ròng của nhân viên, và bất cứ số tiền nào rút từ ngân hàng thì giờ của nhân viên và còn lại bao nhiêu.

Lương Tối Thiểu cho Vụ Mùa Làm Ăn Lương Theo

Lương tối thiểu cho công nhân nông trại được thuê làm việc ăn lương theo số lượng và hái bằng tay các vụ mùa là như sau: (tiền lương gồm cả tiền nghỉ hè là bốn phần trăm lợi tức làm được):

| Vụ Mùa | 1 Tháng Năm, 2011 | 15 Tháng Chín, 2015 |
|-----------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|
| Táo | \$ 17.39/ thùng (27.1 cu. ft.) | \$ 18.06/ thùng (27.1 cu. ft.) |
| Mơ | \$ 20.00/ 1/2 thùng (13.7 cu. ft) | \$ 20.77/ 1/2 thùng (13.7 cu. ft) |
| Đậu | \$ 0.239/ pound | \$ 0.248/ pound |
| Blueberries | \$ 0.404/ pound | \$ 0.419/ pound |
| Brussels Sprouts | \$ 0.166/ pound | \$ 0.172/ pound |
| Anh Đào (cherries) | \$ 0.228/ pound | \$ 0.237/ pound |
| Nho | \$ 18.48/ 1/2 thùng (13.7 cu. ft.) | \$ 19.19/ 1/2 thùng (13.7 cu. ft.) |
| Nấm | \$ 0.240/ pound | \$ 0.249/ pound |
| Đào | \$ 18.48/ 1/2 thùng (12.6 cu. ft.) | \$ 19.19/ 1/2 thùng (12.6 cu. ft.) |
| Lê | \$ 19.58/ thùng (27.1 cu. ft.) | \$ 20.33/ bin (27.1 cu. ft.) |
| Đậu Hạt | \$ 0.298/ pound | \$ 0.309/ pound |
| Mận | \$ 19.58/ 1/2 thùng (13.7 cu. ft.) | \$ 20.33/ 1/2 bin (13.7 cu. ft.) |
| Raspberries | \$ 0.364/ pound | \$ 0.378/ pound |
| Đâu Tây | \$ 0.350/ pound | \$ 0.363/ pound |
| Daffodils* | \$ 0.140/ bó (10 cọng) | \$0.145/ bó (10 cọng) |

*Giá lương cho daffodils không gồm tiền nghỉ hè.

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc với Sở Tiêu Chuẩn Việc Làm:
A207 – 20159 88th Avenue Langley BC V1M 0A4 Facsimile: 604 513-4622

Hoặc gọi cho Đường Dây Hotline Tuân Hành Luật Lệ Nông Nghiệp: **604 513-4604**